

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-BTC ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài chính, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Thực hiện Công văn số 715/THTK-CNTT ngày 08/8/2018 của Cục Tin học và Thống kê Tài chính về việc phương án đổi với kênh truyền, thiết bị hạ tầng truyền thông do Bộ Tài chính đầu tư mua sắm đặt tại Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025;

Theo Công văn số 2577/STTTT-CDS ngày 04/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Phát huy lợi thế, thế mạnh để tiếp tục đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính; triển khai hiệu quả chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), từng bước thực hiện chuyển đổi số tại Sở Tài chính; tổng hợp, quản lý và ứng dụng CNTT, khai thác dữ liệu và sử dụng có hiệu quả các phần mềm. Quản lý, vận hành thông suốt hệ thống mạng máy tính của Sở Tài chính. Thực hiện chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quản lý văn bản và điều hành nội bộ văn bản đi, đến của Sở được gửi, nhận trên hệ thống ứng dụng CNTT như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử của Sở, qua đó từng bước giảm thiểu các văn bản giấy.

## II. MỤC TIÊU

- Khai thác triệt để, sử dụng hiệu quả các tính năng, kịp thời phát hiện và phản ánh đến cơ quan chuyên môn hoặc nhà cung cấp phần mềm về những sai sót, chức năng chưa phù hợp, còn thiếu nhằm tối ưu hóa, hoàn chỉnh những ứng dụng, phần mềm đang triển khai.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện chương trình cải cách hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc quản lý văn bản và điều hành văn bản đi, đến; Tích hợp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan. Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công việc, gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) hoàn toàn trên phần mềm hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hình thành môi trường làm việc văn phòng điện tử không giấy tờ, triển khai công việc mọi lúc, mọi nơi, làm cơ sở chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử. Kịp thời cập nhật, đăng tin, bài trên Cổng thông tin điện tử của Sở; 100% công chức sử dụng thành thạo các ứng dụng phần mềm để phục vụ công việc.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được chuẩn hóa, công bố kịp thời và công khai đầy đủ, đúng quy định tại bảng niêm yết công khai, trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

- 100% công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo nâng cao nhận thức về CNTT, ứng dụng CNTT, áp dụng chuyển đổi số trong thực thi công vụ, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu; công chức thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước trên máy tính kết nối mạng internet.

- 100% các thông tin, dữ liệu được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử được phép công bố theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu về dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

### **III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2024**

#### **1. Nhận thức số**

Quán triệt, tuyên truyền các văn bản của cấp trên như: Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (UBND tỉnh) về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-BCĐUBND ngày 07/5/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024. Công tác phổ biến, tuyên truyền được thực hiện thông qua các cuộc họp, hội nghị, Hệ thống Quản lý văn bản điện tử và Điều hành, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (<https://sotaichinh.soctrang.gov.vn> ....

#### **2. Thể chế số**

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch số 1344/KH-STC ngày 28/3/2024 về Chuyển đổi số năm 2024; tham gia góp ý Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023; tham mưu trình UBND tỉnh phân khai kinh phí Công nghệ thông tin – chuyển đổi số 2024 giao về Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

#### **3. Hạ tầng số**

Tiếp tục vận hành, sử dụng các ứng dụng của ngành do Bộ Tài chính triển khai gồm: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS), Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước, Cấp mã số các đơn vị có quan hệ ngân sách, phần mềm quản lý tài sản công (tất cả Bộ Tài chính triển khai).

#### **4. Nhân lực số**

Hiện tại, Sở Tài chính không có biên chế cho công chức phụ trách công nghệ thông tin/chuyển đổi số; chỉ có 01 công chức kiêm nhiệm về công nghệ thông tin/chuyển đổi số.

#### **5. An toàn thông tin**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các biện pháp phòng, chống mã độc tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, 100% máy vi tính (45 máy) của công chức cơ quan được cài và sử dụng có hiệu quả phần mềm chống virus Bkav.

- Hiện tại, Sở Tài chính thực hiện rà soát, sửa chữa nâng cấp lại hệ thống mạng LAN, hệ thống máy chủ, hệ thống mạng hạ tầng ngành Tài chính, phối hợp với Trung tâm Công nghệ số tỉnh lập hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định cấp độ an toàn hệ thống máy chủ, hệ thống mạng ngành Tài chính của Sở Tài chính (mức độ 1, 2) theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **6. Chính quyền số**

- Đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính còn 12 thủ tục hành chính (TTHC) đã thực hiện công khai đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Trung tâm Phục vụ hành chính công và công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở (Trong đó có 02 TTHC toàn trình). Thực hiện công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở và hệ thống Một cửa điện tử. Kết quả giải quyết hồ sơ hành chính đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ 100%.

- Sở Tài chính sử dụng và khai thác có hiệu quả ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản đi và đến, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc. Thực hiện tốt việc trao đổi văn bản đi, đến qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành; 100% công chức trong cơ quan sử dụng hộp thư điện tử nội bộ trong trao đổi công việc tại cơ quan; thực hiện có hiệu quả chữ ký điện tử của Lãnh đạo Sở trong việc xử lý văn bản đi.

- Thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính, ngân sách nhà nước và các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở theo đúng quy định; Cổng thông tin điện tử của Sở thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời, bổ sung các chuyên mục mới đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch hoạt động tài chính, đồng thời cập nhật kịp thời các văn bản mới và tin tức sự kiện nổi bật, đảm bảo cho hoạt động của Cổng thông tin được liên tục. Cử công chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, chữ ký số, nâng cao nhận thức về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước...

## **7. Kinh tế số**

Phối hợp với các sở ngành, địa phương trong việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **8. Xã hội số**

Tuyên truyền, phổ biến, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về định danh cá nhân, thanh toán điện tử, chữ ký số ... trong hoạt động kinh tế - xã hội.

# **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025**

## **1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó tiếp tục tuyên truyền về “Ngày chuyển đổi số quốc gia”, triển khai nhiệm vụ tuyên truyền bám sát thực tế tại Sở để công chức hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10).

- Triển khai công chức tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, kênh truyền thông về chuyển đổi số của tỉnh để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Đăng tải các nội dung về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức và giúp cho người dân dễ

dàng tìm hiểu và tham gia về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

## **2. Hoàn thiện cơ chế chính sách**

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

- Nghiên cứu, xây dựng, thiết kế/đổi mới đối với các quy trình nghiệp vụ nhằm triển khai có hiệu quả cơ chế trao đổi thông tin giữa các phòng thuộc Sở, giữa các đơn vị trong ngành Tài chính.

- Rà soát, ban hành các quy định, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp cung cấp, sử dụng các dịch vụ tài chính số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

## **3. Hạ tầng số**

Tiếp tục vận hành, sử dụng các ứng dụng của ngành do Bộ Tài chính triển khai gồm: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS), Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước, Cấp mã số các đơn vị có quan hệ ngân sách, phần mềm quản lý tài sản công.

## **4. Nhân lực số**

Tạo điều kiện cho công chức kiêm nhiệm CNTT của Sở Tài chính và công chức kiêm nhiệm CNTT tại Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố tham gia các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin do Bộ Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

## **5. Phát triển dữ liệu số ngành Tài chính**

- Tiếp tục phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính về việc tiếp nhận, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, đảm bảo cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chức năng, tính năng Công dịch vụ công, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Thư điện tử công vụ, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thông tin báo cáo Chính phủ; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ...

- Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các phần mềm ứng dụng: hệ thống Thông tin quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc (TABMIS); hệ thống Công khai ngân sách; hệ thống Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách; hệ thống Quản lý ngân sách dự án đầu tư (PMIS); hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá; hệ thống Quản lý tài sản công, Khai thác báo cáo quyết toán, Kho thu chi

ngân sách, danh mục dùng chung, cập nhật báo cáo lên phần mềm công khai ngân sách của Bộ Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý chuyên môn nghiệp vụ.

## **6. An toàn thông tin mạng**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các biện pháp phòng, chống mã độc tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số.

## **7. Về xây dựng Chính quyền số**

- Duy trì ổn định kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng; đường truyền hạ tầng truyền thông ngành tài chính kết nối về các huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục ký hợp đồng với đơn vị cung cấp kênh truyền hạ tầng truyền thông từ huyện ra trung tâm tỉnh và các máy trạm tham gia vào hệ thống của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 715/THTK-CNTT nêu trên và cài đặt phần mềm diệt virus (BKAV) có bản quyền.

- Duy trì, nâng cấp và đổi mới hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp; tăng cường sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ; văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục vụ tốt việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản; hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến; tăng cường kết nối trực liên thông văn bản của tỉnh thông suốt với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Các hồ sơ công việc được tạo, xử lý trên môi trường mạng; văn bản được trao đổi giữa Sở Tài chính với các cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ số chuyên dùng;

- Tăng cường sự tương tác với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị cấp dưới, đội ngũ công chức và người dân, doanh nghiệp diễn ra trên môi trường internet, công nghệ nền tảng số.

## **8. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp nhận, triển khai, vận hành và khai thác có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tại Sở, ưu tiên các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng suất hiệu quả công việc. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nâng cao kết quả chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành Tài chính (ICT Index ngành Tài chính).

- Triển khai thực hiện cập nhật, nâng cấp các TTHC, dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên phần mềm Hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh; Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng công nghệ để phát triển các dịch vụ số, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

## **9. Đảm bảo hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, an toàn, an ninh mạng**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính rà soát hệ thống mạng, máy chủ để nâng cấp, mua sắm bổ sung đảm bảo an toàn thông tin có tốc độ cao, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm phát triển và vận hành hạ tầng truyền thông Bộ Tài chính ổn định, an toàn, thông suốt.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp và phát triển hạ tầng, trang thiết bị CNTT, phát triển hệ thống mạng, xây dựng hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi hoạt động chuyển đổi số (Hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, hệ thống mạng nội bộ). Phổ biến đến toàn thể công chức thực hiện nghiêm túc việc soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước trên máy tính kết nối mạng internet.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin cho công chức và người lao động.

- Rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo công chức phụ trách CNTT được đào tạo, tập huấn, diễn tập ứng cứu, khắc phục sự cố.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước giao về Sở Tài chính năm 2025 ứng dụng CNTT ngành Tài chính.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng**

- Tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT để thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc công tác ứng dụng CNTT tại Sở, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

### **2. Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở**

Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện, triển khai Kế hoạch này đến công chức và người lao động thuộc đơn vị; khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn của đơn vị, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Sở năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc;
- Văn phòng, Thanh tra,  
các phòng nghiệp vụ thuộc Sở;
- Lưu: VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Thành Mậu**